

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST

Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN - TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1990 tại xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Vinh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Lê Trọng H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2023 đến ngày 27/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2022, Nguyễn Thị N ký hợp đồng làm đại lý với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc để bán các loại hình vé xổ số do Công ty phát hành. Khoảng 17 giờ 30 ngày 24/4/2023, Nguyễn Thị N đang ngồi bán vé xổ số trước cửa nhà ở Tổ dân phố Vinh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên thì có hai đối tượng tự khai Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982 trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990 trú tại phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến đặt vấn đề mua số lô, số đề nên N đồng ý bán. H bảo N bán cho các số đề 16, 61 mỗi số 50.000đ, thành tiền là 100.000đ; bán các số lô 16, 61, 71 mỗi số 40 điểm

tổng là 120 điểm, giá tiền 22.500đ một điểm lô, thành tiền là 2.700.000đ; Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho H là 2.800.000đ. N viết các số lô, đề bán cho H vào 01 tờ giấy nhỏ màu vàng kích thước (10x10)cm gọi là cấp lô, đề và chép các số lô, số đề này vào 01 tờ giấy A4 có đề chữ “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô” làm căn cứ đối chiếu thanh toán tiền sau khi có kết quả Xổ Số Miền Bắc rồi đưa cho H tờ giấy nhỏ (cấp lô, đề) nêu trên, H cầm cấp lô, đề và đưa cho N số tiền 2.800.000đ. N cầm tiền cất vào trong túi giả da màu nâu đeo trên người rồi tiếp tục bán số lô, số đề cho T. N bán cho T các số đề 13, 31, 09, 90 mỗi số 50.000đ, thành tiền là 200.000đ; các số lô 13, 31, mỗi số 50 điểm, 09, 90 mỗi số 10 điểm, tổng là 120 điểm, giá tiền mỗi điểm lô là 22.500đ, thành tiền là 2.700.000đ; Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho T là 2.900.000đ. Sau đó, N viết các số lô, số đề bán cho T vào 01 cấp lô đề rồi đưa cho T. T cầm cấp và đưa cho N số tiền 2.900.000đ, N cầm tiền cất vào túi giả da màu nâu đeo trên người và chưa kịp ghi các số lô, đề đã bán cho T vào tờ giấy A4 có đề chữ “Bảng kê dự thưởng Xổ Số lô tô” để làm căn cứ đối chiếu thanh toán tiền thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu của N số tiền 10.865.000đ, 01 túi xách giả da màu nâu, 01 bút bi màu xanh, 01 bàn nhựa màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh; Thu của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H mỗi người 01 cấp lô, đề màu vàng hình vuông kích thước (10x10)cm. Thu trên mặt bàn 01 tờ giấy A4 có tiêu đề “Bảng kê dự thưởng Xổ Số lô tô”.

Đối với số tiền 10.865.000đ thu giữ của Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định là tiền do N bán số lô, số đề mà có. Trong đó: 5.700.000đ là tiền N bán số lô, số đề cho H và T, còn số tiền 5.165.000đ còn lại do N bán số lô, số đề cho ba người nam giới trước đó (N không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của những người này). Cụ thể:

Người thứ nhất mua: Các số đề 72, 82 mỗi số 50.000đ; 18, 81 mỗi số 10.000đ; 36, 46, 78, 87 mỗi số 50.000đ, thành tiền là 320.000đ; Các số ba càng 740, 704, 706, 760, 481, 418 mỗi số 10.000đ, thành tiền là 60.000đ; Các số lô: 19, 91, 39, 93, 18, 81, 13, 31 mỗi số 5 điểm tổng là 40 điểm, giá tiền mỗi điểm lô là 22.500đ, thành tiền là 900.000đ. Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho người này là 1.280.000đ.

Người thứ hai mua: Số đề 64 là 30.000đ; các số đề có đuôi 6: 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96; đầu 3: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39; đầu 4: 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49; đầu 6: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69; 01, 33 mỗi số 15.000đ, thành tiền là 660.000đ; số ba càng 493 là 40.000đ; 736, 746 mỗi số 25.000đ, thành tiền là 90.000đ; Các số lô: 50, 66, 73 mỗi số 8 điểm; 19, 57, 73, 98 mỗi số 15 điểm, tổng là 84 điểm, giá tiền mỗi điểm lô là 22.500đ, thành tiền là 1.890.000đ. Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho người này là 2.640.000đ.

Người thứ ba mua: Các số đề 06, 60, 66, 40, 04, 74, 88 mỗi số 50.000đ; số đề 24 là 90.000đ, thành tiền là 440.000đ; số ba càng 787 là 70.000đ, 124 là

60.000đ, thành tiền là 130.000đ; số lô 19, 91 mỗi số 5 điểm, 24 là 20 điểm, tổng là 30 điểm, giá tiền mỗi điểm lô là 22.500đ, thành tiền là 675.000đ. Tổng số tiền N bán số lô, số đề cho người này là 1.245.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hình thức đánh bạc mua bán số lô số đề như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hằng ngày để xác định kết quả thắng thua khi đánh bạc. Với số đề việc xác định thắng thua căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề trùng với 02 số cuối của dãy số giải đặc biệt (tức là trúng đề) thì N phải trả tiền cho người mua số đề gấp 70 lần số tiền người mua số đề đã mua. Với số ba càng việc xác định thắng thua căn cứ vào 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu số ba càng trùng với 03 số cuối của dãy số giải đặc biệt (tức là trúng ba càng) thì N phải trả tiền cho người mua số ba càng gấp 400 lần số tiền người mua số ba càng đã mua. Với số lô, N bán cho người mua với giá 22.500đ/1 điểm lô, việc xác định thắng thua căn cứ vào 02 số cuối của 27 giải, nếu số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng (tức là trúng lô) thì N phải trả tiền cho người trúng 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)/01 điểm. Nếu không trúng số lô, số đề và số ba càng thì N sẽ được số tiền của người đã mua số lô, số đề.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSTP.VY ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và

những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 24/4/2023, tại khu vực Tổ dân phố V, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với hai đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của N số tiền 10.865.000 đồng. Quá trình điều tra xác định toàn bộ số tiền 10.865.000đ thu giữ của N là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó, số tiền N đánh bạc với H là 2.800.000đ, số tiền N đánh bạc với T là 2.900.000đ, còn lại 5.165.000đ là tiền N đánh bạc với ba đối tượng chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là một trong những nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo N là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: để nâng cao tính răn đe đối với bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T là hai đối tượng đánh bạc với N bằng hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền dùng vào việc đánh bạc lần lượt từng người là 2.800.000 đồng và 2.900.000 đồng. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, H tự khai nhận là Nguyễn Văn H, sinh năm:1982 trú tại Thôn V, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; T tự khai nhận là Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại Thôn T, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua xác minh tại Công an xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, xác định trên địa bàn xã Đạo Trù không có người nào có nhân thân, lai lịch như trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với H và T trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với ba đối tượng nam giới mua số lô, số đề khác của N, quá trình điều tra, ngoài lời khai của N, không có tài liệu chứng cứ gì khác để xác định nhân thân, lai lịch của những người này, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc, ký hợp đồng đại lý xổ số với Nguyễn Thị N ngày 05/9/2022 làm đại lý xổ số để bán các loại hình vé xổ số do Công ty phát hành, Công ty không biết việc N lợi dụng việc này để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tờ giấy A4 có tiêu đề “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô”, 02 mảnh giấy nhỏ màu vàng hình vuông kích thước (10x10)cm ghi thông tin số lô đề N bán cho H và T là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 túi xách giả da màu nâu, 01 bút bi màu xanh, 01 bàn nhựa màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh là công cụ, phương tiện N sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc, đến nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.865.000đ thu giữ của Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định là tiền do N bán số lô, số đề mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 túi xách giả da màu nâu, 01 bút bi màu xanh, 01 bàn nhựa màu xanh, 03 ghế nhựa màu xanh đã cũ của Nguyễn Thị N.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.865.000đ thu giữ của Nguyễn Thị N.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Bùi Thị Thu Hằng Vũ Thị Kim Dung

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lưu Văn Hà

Nguyễn Thị Thanh Mai

Bùi Thị Đoan Trang

